

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 29 TC/HCVX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 1983

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp nghỉ hè, dưỡng sức năm 1983 cho cán bộ, công nhân, viên chức khu vực hành chính sự nghiệp.

Thi hành công văn số 4.007 - V13 ngày 13/9/1983 của Hội đồng Bộ trưởng về chế độ trợ cấp nghỉ hè, nghỉ dưỡng sức năm 1983 cho cán bộ, công nhân, viên chức khu vực hành chính sự nghiệp đang làm việc và có thời gian công tác liên tục 12 năm trở lên; Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành công văn nói trên như sau:

I. PHẠM VI THỰC HIỆN:

- Chế độ trợ cấp nghỉ hè, nghỉ dưỡng sức năm 1983 chỉ áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng và Đoàn thể từ cấp huyện trở lên và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các cơ quan này.
- Các đơn vị sản xuất, kinh doanh đã thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng theo quyết định số 51 - CT ngày 11/3/1982 của Hội đồng Bộ trưởng; các lực lượng vũ trang quốc phòng và công an nhân dân đã có chế độ nghỉ bồi dưỡng riêng; các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp đã được lập quỹ tiền thưởng hàng năm cao hơn 10% quỹ tiền lương (1) các tổ chức hành chính, sự nghiệp của ta công tác ở nước ngoài nhưng không thuộc quỹ lương trong nước thì không thuộc phạm vi áp dụng chế độ trợ cấp hướng dẫn tại thông tư này.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC BỒI DƯỠNG

- Cán bộ, công nhân viên chức đang làm việc ở các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc nói ở điểm 1 phần I đã có 12 năm công tác liên tục trở lên (tính đến 31/8/1983) thuộc đối tượng để xét hưởng chế độ nghỉ hè, nghỉ dưỡng sức năm 1983.

Đối tượng phân loại cụ thể để được hưởng các mức bồi dưỡng cần theo đúng quy định tại công văn số 2.370-TC/TW ngày 15/8/1983 của Ban tổ chức Trung ương, cụ thể như sau:

- Loại A: Gồm các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ban của Trung ương Đảng; các đồng chí giữ các chức vụ khác có mức lương chính cũ 192đ; Bí thư, Chủ tịch thành phố Hà nội và thành phố Hồ Chí Minh; chuyên viên bậc 9: tỷ lệ được trợ cấp bằng 100% số cán bộ trong diện mức bồi dưỡng 500đ/người.

- Loại B: Gồm các đồng chí Thứ trưởng; Phó trưởng Ban của TW Đảng; Bí thư, Chủ tịch tỉnh và cấp tương đương; Tổng cục phó Tổng cục trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng; Giáo sư có mức lương chính cũ 160đ trở lên; chuyên viên bậc 7, 8 và những người giữ các chức vụ khác có mức lương chính cũ từ 170đ trở lên: tỷ lệ được trợ cấp bằng 100% số cán bộ trong diện, mức bồi dưỡng 400đ/ người.

- Loại C: Gồm các đồng chí cán bộ cấp vụ trực thuộc các Bộ và các cơ quan tương đương cấp Bộ ở Trung ương; Giám đốc sở các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc TW; Giáo sư, phó giáo sư có mức lương chính cũ dưới 160đ; Bí thư, chủ tịch huyện; các cán bộ giữ các chức vụ khác có mức lương chính cũ từ 115đ và chuyên viên bậc 2 trở lên: tỷ lệ được trợ cấp bằng 100% số cán bộ trong diện, mức bồi dưỡng 300đ/người

- Loại D: Gồm các cán bộ khác của các ngành, các cấp có mức lương chính cũ từ 90đ trở lên: tỷ lệ được trợ cấp bằng 50% số cán bộ trong diện, mức bồi dưỡng 200đ/người.

- Loại đ trở xuống: Gồm các cán bộ còn lại của các ngành các cấp có mức lương chính cũ dưới 90đ: tỷ lệ được trợ cấp bằng 25% số cán bộ trong diện, mức bồi dưỡng 150đ/người.

2. Các đối tượng nói trên, nếu trong thời gian từ 31/8/1982 đến 31/8/1983 thuộc một trong các trường hợp dưới đây, không tính để hưởng khoản trợ cấp quy định ở điểm 1 nói trên:

- Đã điều trị ở Bệnh viện, Viện điều dưỡng từ 3 tháng trở lên;
- Đã đi tham quan hoặc nghỉ mát ở nước ngoài từ 1 tháng trở lên;